

Ngày	10,550 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.5%	-16.9%	6.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	9,050 - 14,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	114
Số lượng CPLH (CP)	10,804,520
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,565
Sở hữu nước ngoài	2.2%
Beta	0.38
EPS	1,065
P/E	9.9

DT thuần

Q1/24

24.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.1| -30.8%

YoY: ▲ 2.60| 11.9%

LN trước thuế

Q1/24

2.59

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.26| -55.7%

YoY: ▲ 0.88| 51.5%

LN sau thuế

Q1/24

1.98

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.99| -50.0%

YoY: ▲ 0.81| 69.5%

ROA

2023

4.6%

+/- YoY: ▼ 2.8%

DT thuần

2023

113

tỷ VNĐ

YoY: ▼135| -54.5%

LN trước thuế

2023

14.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼12.6| -46.6%

LN sau thuế

2023

10.7

tỷ VNĐ

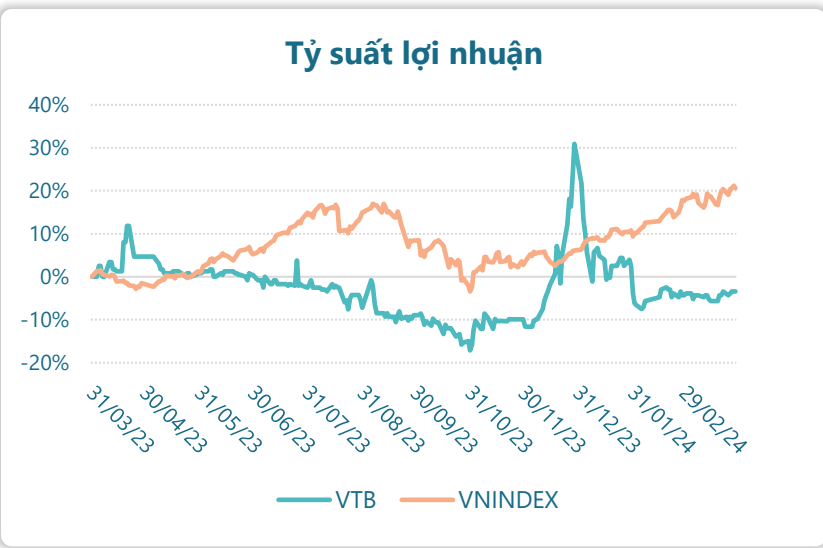
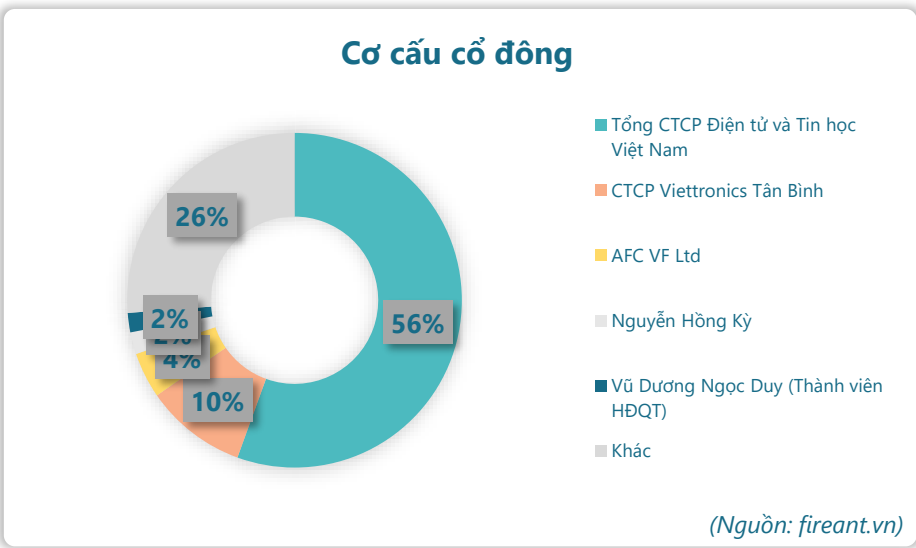
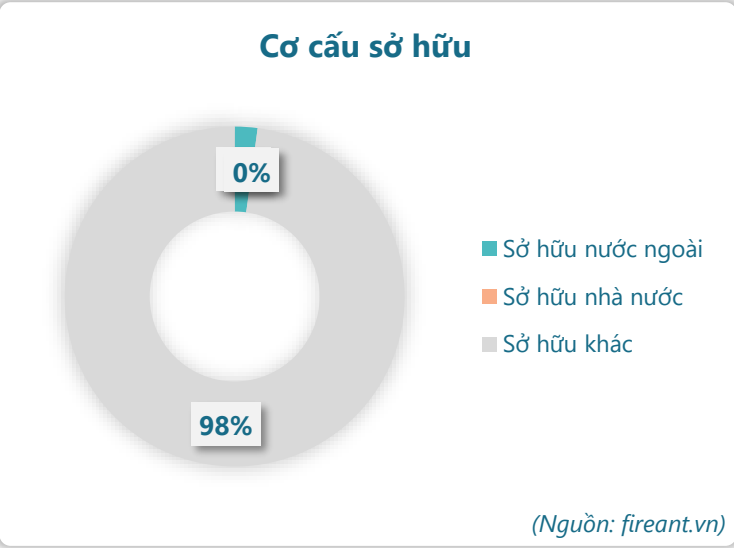
YoY: ▼11.7| -52.2%

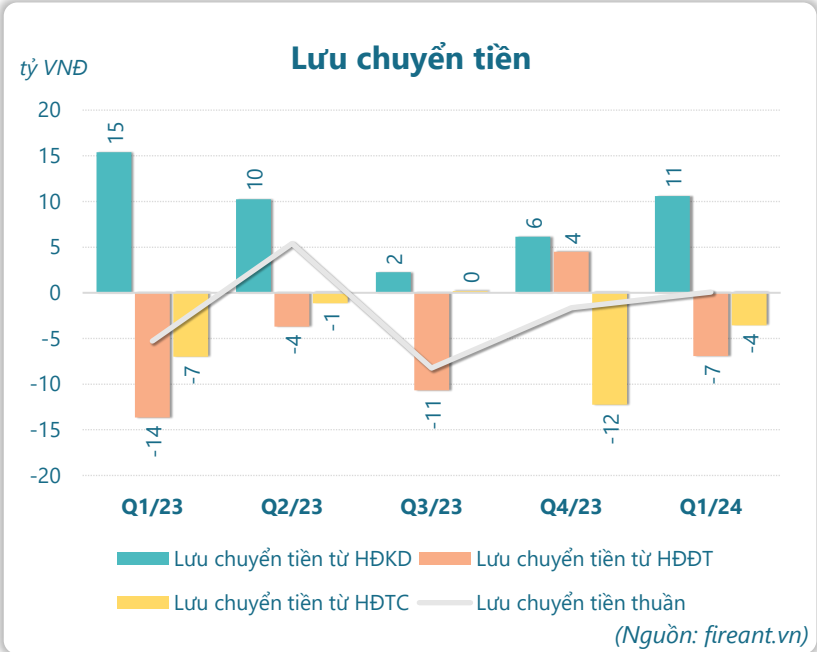
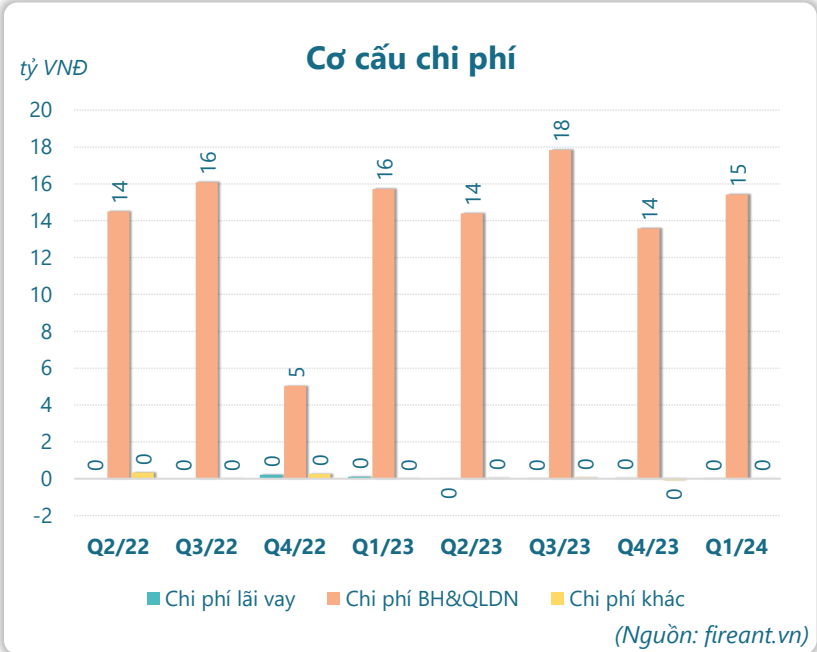
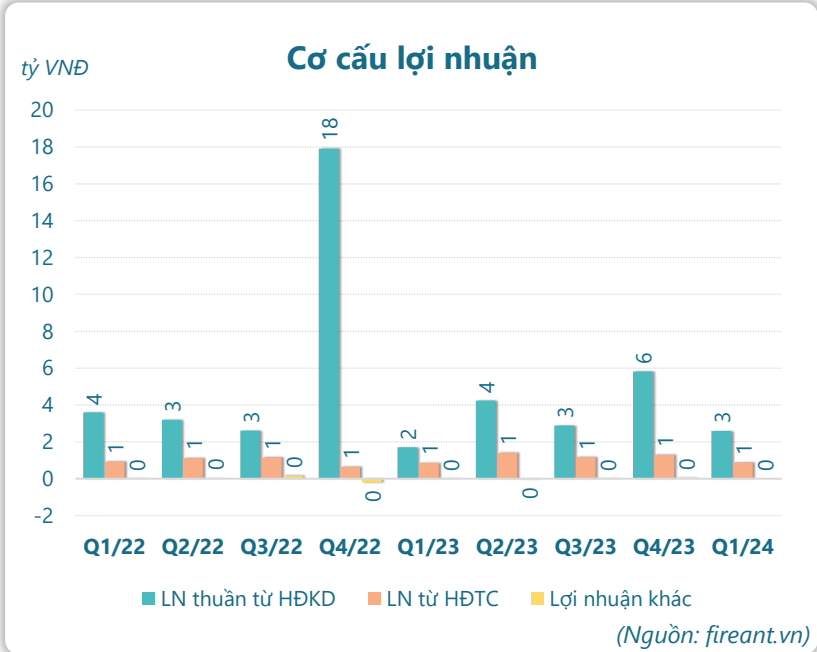
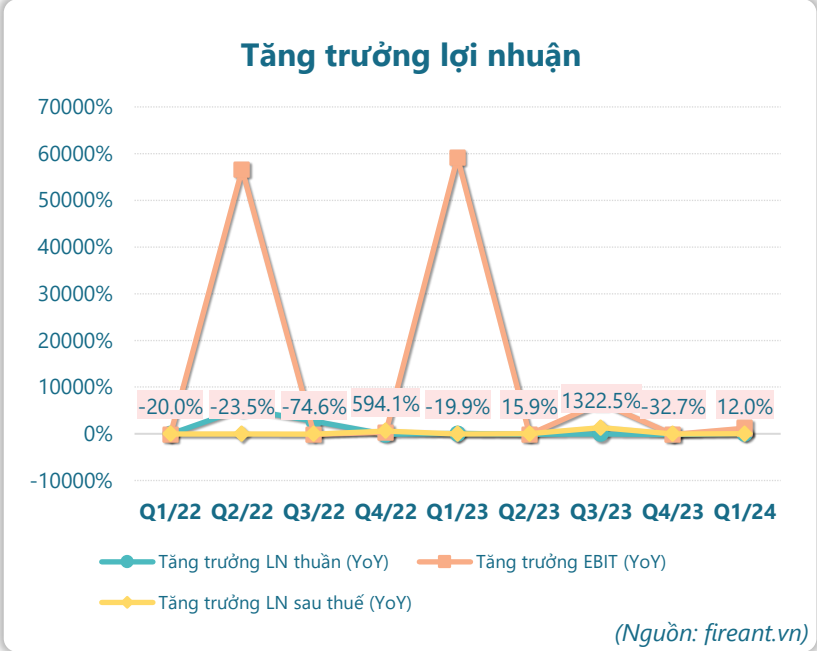
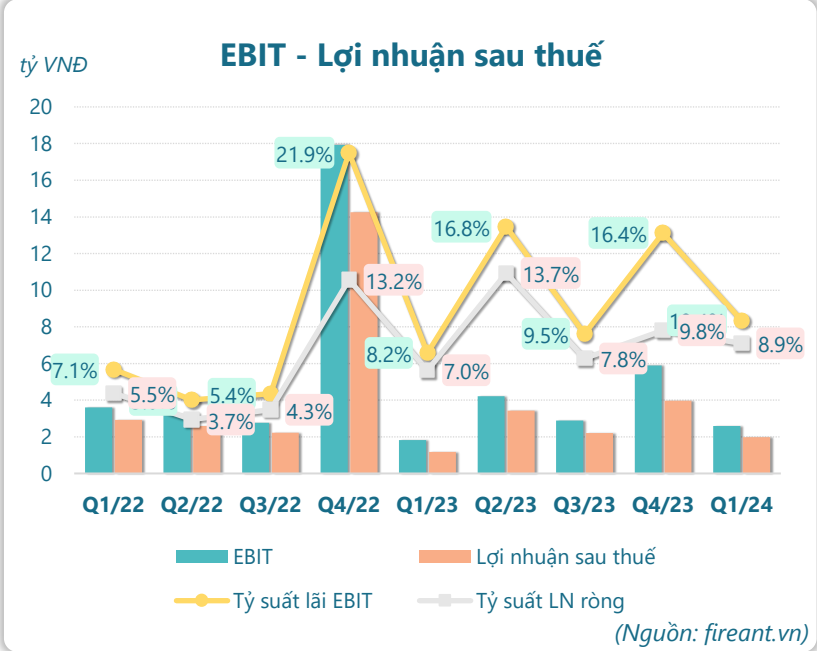
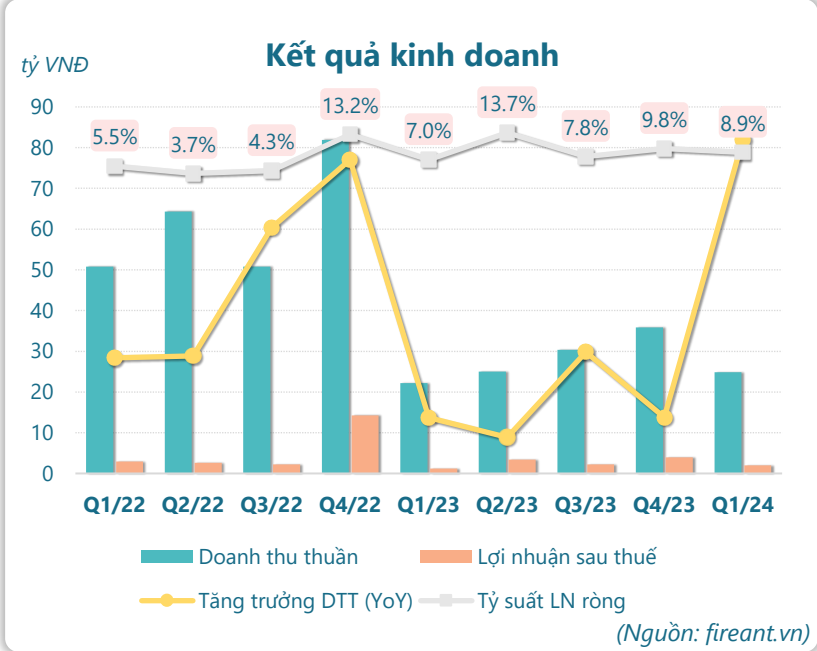
ROE

2023

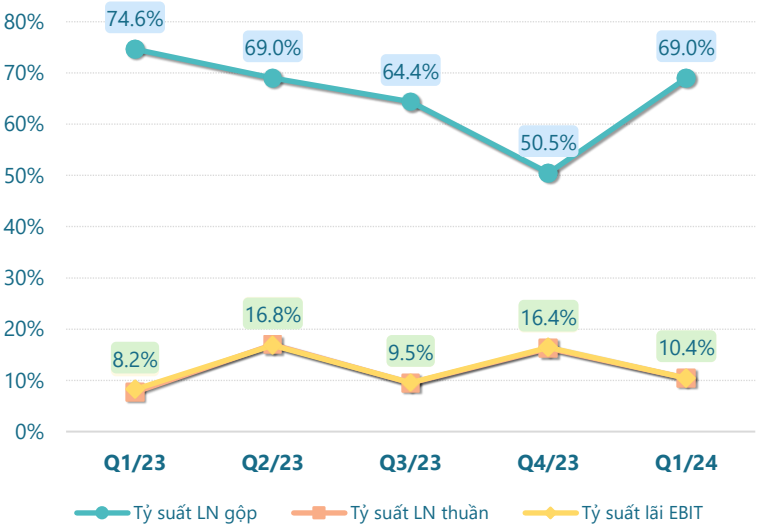
5.8%

+/- YoY: ▼ 3.9%



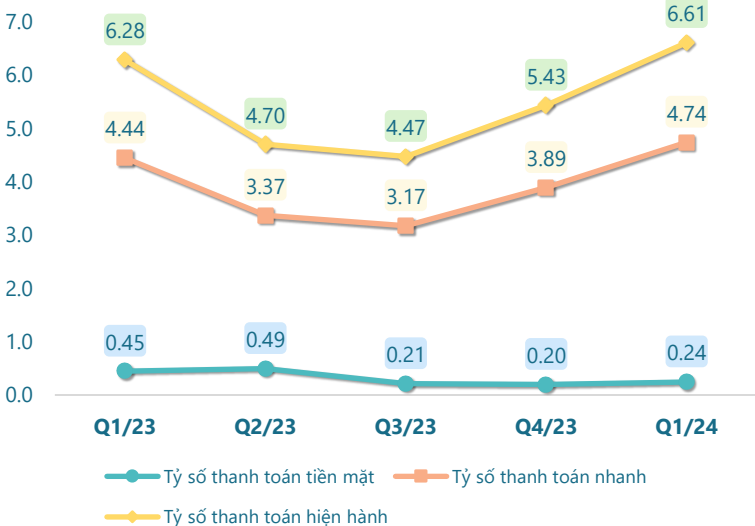


Tỷ suất lợi nhuận



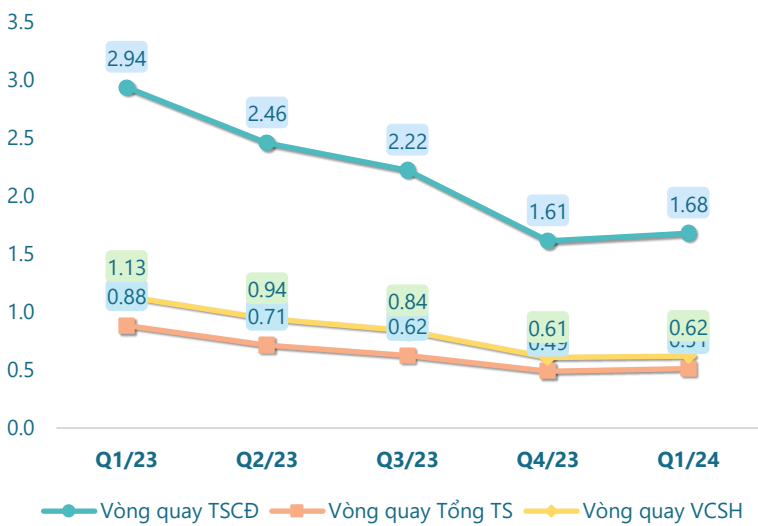
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



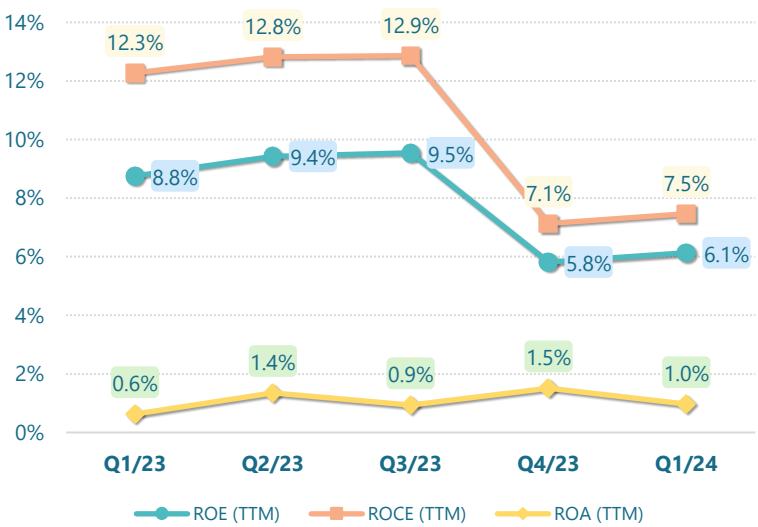
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



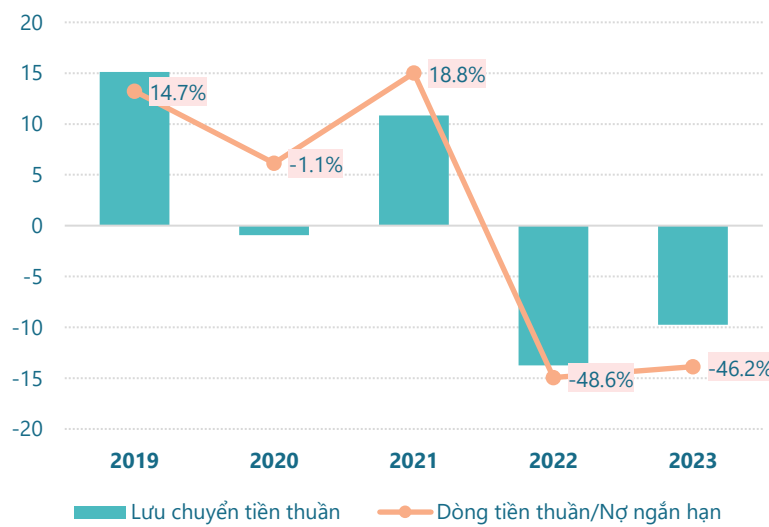
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



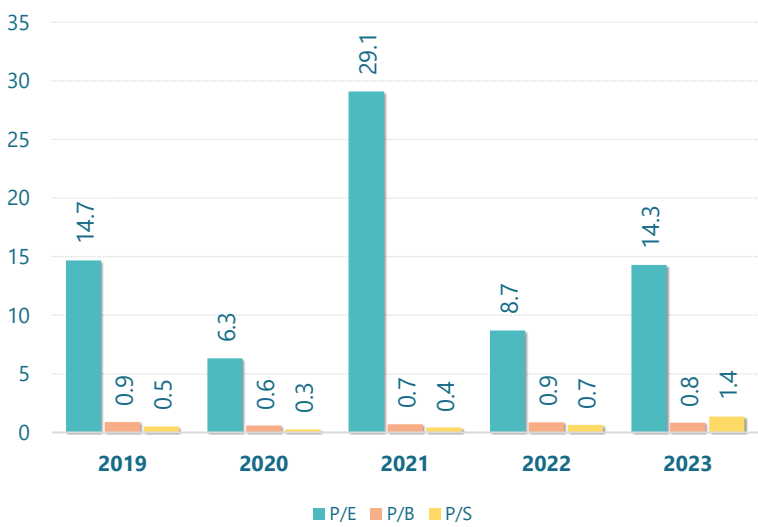
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)